

ĐIỂM THI

PHẦN V.1: MỘT SỐ KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ CỦA
CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở CƠ SỞ

LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 8, TẠI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Ban	01	82	7,0	Bảy	
2	Nguyễn Thị Bắc	02	06	7,5	Bảy rưỡi	
3	Đỗ Thị Bích	03	77	8,0	Tám	
4	Đỗ Thanh Bình	04	59	8,0	Tám	
5	Nguyễn Thị Anh Bình	05	09	8,0	Tám	
6	Nguyễn Thị Chang	06	03	8,0	Tám	
7	Trần Việt Cường	07	22	7,0	Bảy	
8	Hoàng Thị Ngọc Diễm	08	51	7,5	Bảy rưỡi	
9	Dương Tuấn Dũng	09	45	7,0	Bảy	
10	Đinh Tiến Dương	10	01	7,0	Bảy	
11	Đồng Thị Thanh Duyên	11	87	7,5	Bảy rưỡi	
12	Nguyễn Văn Đại	12	68	7,5	Bảy rưỡi	
13	Vũ Thị Kim Đức	13	17	7,0	Bảy	
14	Lê Ngọc Giang	14	72	7,0	Bảy	
15	Lê Thị Minh Giang	15	52	7,0	Bảy	
16	Bùi Thu Hà	16	19	7,0	Bảy	
17	Trần Thị Hà	17	43	8,0	Tám	
18	Hoàng Thị Hồng Hà	18	62	7,5	Bảy rưỡi	
19	Đặng Thị Thúy Hải	19	29	7,0	Bảy	
20	Nguyễn Thị Hải	20	27	7,0	Bảy	



[Handwritten signature]

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
21	Đoàn Thị Hải	21	07	7,5	Bảy rưỡi	
22	Hoàng Thị Hằng	22	41	7,0	Bảy	
23	Nguyễn Thị Thúy Hằng	23	15	7,0	Bảy	
24	Trần Văn Hiền	24	84	7,5	Bảy rưỡi	
25	Nông Thị Thu Hiền	25	71	7,5	Bảy rưỡi	
26	Bùi Văn Hiếu	26	33	7,0	Bảy	
27	Trần Thị Hoa	27	76	7,5	Bảy rưỡi	
28	Hoàng Thị Hồng	28	67	7,5	Bảy rưỡi	
29	Trần Đức Hùng	29	61	8,0	Tám	
30	Phạm Thanh Hùng	30	79	8,0	Tám	
31	Phan Quốc Huy	31	04	7,5	Bảy rưỡi	
32	Hà Thị Thu Huyền	32	28	7,5	Bảy rưỡi	
33	Lê Thị Thu Huyền	33	05	8,0	Tám	
34	Nguyễn Đức Huỳnh	34	75	7,0	Bảy	
35	Trần Thị Huyền	35	36	8,0	Tám	
36	Trần Đức Hưng	36	85	8,0	Tám	
37	Vũ Thị Thu Hường	37	65	7,5	Bảy rưỡi	
38	Vũ Thị Hường	38	54	7,0	Bảy	
39	Trần Hưng Lân	39	78	7,5	Bảy rưỡi	
40	Dương Thị Thùy Linh	40	18	7,5	Bảy rưỡi	
41	Trần Thị Linh	41	58	7,5	Bảy rưỡi	
42	Triệu Thị Thùy Linh	42	-	-	-	Vắng thi
43	Vũ Hồng Lụa	43	83	7,0	Bảy	
44	Mai Thị Luyện	44	25	7,0	Bảy	
45	Đào Thị Phương Nga	45	14	7,5	Bảy rưỡi	
46	Chu Thị Nga	46	11	7,5	Bảy rưỡi	
47	Ngô Thị Nga	47	-	-	-	Vắng thi

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
48	Vũ Thanh Ngân	48	60	7,0	Bảy	
49	Ngô Thị Ngân	49	80	7,5	Bảy rưỡi	
50	Trần Thị Nguyên	50	26	8,0	Tám	
51	Dương Thị Bích Nguyệt	51	39	7,5	Bảy rưỡi	
52	Đặng Thị Nguyệt	52	02	7,0	Bảy	
53	Đặng Thị Ánh Nguyệt	53	66	8,0	Tám	
54	Dương Thị Hồng Nhung	54	42	8,0	Tám	
55	Dương Thị Nhung	55	81	7,0	Bảy	
56	Phạm Thị Hồng Nhung	56	48	7,5	Bảy rưỡi	
57	Trần Thị Tuyết Nhung	57	56	7,5	Bảy rưỡi	
58	Dương Tuấn Phong	58	74	7,0	Bảy	
59	Đặng Thị Lan Phương	59	31	7,0	Bảy	
60	Nguyễn Tiến Quân	60	38	7,5	Bảy rưỡi	
61	Vương Hồng Quân	61	10	7,0	Bảy	
62	Vũ Quang	62	73	8,0	Tám	
63	Dương Công Quang	63	-	-	-	Vắng thi
64	Lê Thanh Sơn	64	-	-	-	Vắng thi
65	Trần Văn Sỹ	65	55	7,0	Bảy	
66	Nguyễn Thị Thanh Tâm	66	49	7,5	Bảy rưỡi	
67	Dương Ngọc Tất	67	50	7,5	Bảy rưỡi	
68	Trần Thị Thảo	68	37	7,5	Bảy rưỡi	
69	Nguyễn Thị Thảo	69	08	7,5	Bảy rưỡi	
70	Nguyễn Thị Bích Thảo	70	23	7,0	Bảy	
71	Lê Hữu Thất	71	21	7,0	Bảy	
72	Lê Thị Hồng Thơm	72	34	8,0	Tám	
73	Nguyễn Thị Hà Thu	73	64	7,0	Bảy	
74	Trần Thị Lệ Thủy	74	44	7,5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
75	Hoàng Thị Thanh Thùy	75	63	8,0	Tám	
76	Bùi Phương Thùy	76	12	8,0	Tám	
77	Lương Thị Tiệp	77	40	7,5	Bảy rưỡi	
78	Dương Thị Thu Tình	78	24	8,0	Tám	
79	Quản Thị Huyền Trang	79	47	8,0	Tám	
80	Phạm Thị Thu Trang	80	20	8,0	Tám	
81	Phạm Xuân Trường	81	57	7,5	Bảy rưỡi	
82	Hoàng Anh Tuấn	82	30	7,5	Bảy rưỡi	
83	Mạnh Quân Tuấn	83	13	7,0	Bảy	
84	Hoàng Thị Út	84	35	8,0	Tám	
85	Nguyễn Thị Mai Uyên	85	53	7,0	Bảy	
86	Đặng Thị Thu Vân	86	86	7,5	Bảy rưỡi	
87	Trịnh Thị Vui	87	32	8,0	Tám	
88	Trịnh Thị Thu Xuyên	88	46	7,5	Bảy rưỡi	
89	Vũ Thị Yến	89	16	7,0	Bảy	
90	Lê Thị Hải Yến	90	-	-	-	Vắng thi
91	Nguyễn Thị Thanh Hải	91	69	8,0	Tám	P V.1-K6ĐUK
92	Đặng Thu Giang	92	70	7,5	Bảy rưỡi	P V.1-K6ĐUK

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA NN&PL
TRƯỞNG KHOA**



Lê Minh Hường

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên